

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **103/2022/QĐST- HNGĐ**

Ngày: 28/12/2022

*“V/v Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn”*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

Thư ký phiên họp: Bà **Đặng Ngọc Anh.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phan Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 350/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 379/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1989

ĐKKH và cư trú: Đội 5, xóm Giáp, thôn An Điền, xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 5, xóm Giáp, thôn An Điền, xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Hiroshim, Nhật Bản.

*** Người được chị Q ủy quyền giao, nhận tài liệu:** Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1989

ĐKKH và cư trú: Đội 5, xóm Giáp, thôn An Điền, xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Anh Tr và chị Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Đình Tr, chị Nguyễn Thị Q và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr, chị Q được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/9/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến tháng 11/2017 chị Q sang Nhật Bản xuất khẩu lao động, tháng 4/2018, anh Tr cũng sang Nhật Bản làm ăn, nhưng hai vợ chồng ở cách xa nhau, mỗi người một nơi. Do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng không có sự thấu hiểu, chia sẻ, dẫn đến việc ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Tr muốn chị Q về Việt Nam cùng anh nhưng chị Q không chịu về, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị cũng đã cùng ngồi lại nói chuyện để tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tháng 5/2022, anh Tr về nước định cư hẳn. Tháng 6/2022, chị Q về nước nghỉ phép một thời gian ngắn rồi lại quay lại Nhật Bản làm ăn, từ đó đến nay vẫn chưa về nước. Tình cảm vợ chồng xa cách, mâu thuẫn kéo dài mà không có biện pháp gì khắc phục, hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đình Tr và chị Nguyễn Thị Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp anh Tr, chị Q đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đình Tr và chị Nguyễn Thị Q.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tr tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Đình Tr và chị Nguyễn Thị Q có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Q đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, anh Tr đang cư trú tại xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Tr và chị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Q không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã ủy quyền cho anh Nguyễn Đình Tr giao nộp các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền cho anh Tr thay mặt chị giao nộp tài liệu. Các tài liệu trên đã được Tòa án trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 16/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Q trên các mẫu cần giám định với chữ ký của Nguyễn Thị Q trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp.

Quá trình giải quyết anh Tr và chị Q vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh Tr, chị Q.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Tr và chị Nguyễn Thị Q được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/9/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra xung đột, mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Tr, chị Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Tr, chị Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí:

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tr tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Tr và chị Nguyễn Thị Q.

[2]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình Tr tự nguyện chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng do anh Nguyễn Đình Tr đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002378 ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Anh Tr đã nộp đủ lệ phí).

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã CH, huyện NS, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Mai Hoa